

Minh bạch và công bố thông tin - Mấu chốt của đổi mới kinh tế và tài chính doanh nghiệp

Ths. Nguyễn Minh Châu

Tổng công ty xây dựng Thăng Long

Kinh tế Việt Nam hướng về mục tiêu quan trọng nhất là ổn định kinh tế vĩ mô. Bởi nước ta từng có thời gian dài chạy theo tăng trưởng với tốc độ 7-8%/năm, dẫn đến hệ lụy bất ổn vây quanh nền kinh tế như nhập siêu, bội chi ngân sách, gánh nặng bội chi tài khóa, dự trữ ngoại hối giảm sút, tỷ giá... đặc biệt lạm phát kéo dài trong nhiều năm. Trước những bất ổn này, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết 11 với các giải pháp hàng đầu là chính sách tài khóa thắt chặt; chính sách tiền tệ chặt chẽ; quản lý vàng, ngoại tệ trên thị trường chợ đen; hỗ trợ xuất khẩu, nông nghiệp - nông thôn... Đến nay Nghị quyết 11 đang đi đúng hướng khi đạt được ổn định kinh tế vĩ mô. Cụ thể lạm phát đã được kiểm soát, nhập siêu giảm sâu (chưa bao giờ có mức nhập siêu bằng 0,5% kim ngạch xuất khẩu), cải thiện cán cân thanh toán quốc tế, tăng dự trữ ngoại hối, bội chi ngân sách giảm (nợ công chỉ còn 52,9% so với kế hoạch 54,6%). Tuy nhiên, chúng ta cũng phải giải bài toán khó hiện nay: Doanh nghiệp ngừng hoạt động, phá sản.

Thời gian qua, có những doanh nghiệp ra đời nhờ chính sách nới lỏng tài khóa, mở rộng đầu tư công; kinh doanh mang tính chất môi giới, chạy dự án, bán hóa đơn chứng từ... Khi siết

đầu tư công, các doanh nghiệp này khó khăn là điều tất yếu. Nhưng đây là giai đoạn làm lành mạnh nền tài chính quốc gia và lĩnh vực sản xuất kinh doanh. Theo đó, cần nghiêm túc xem lại việc cấp giấy phép thành lập các loại hình doanh nghiệp, từ đó sàng lọc những doanh nghiệp ảo, kinh doanh cơ hội dựa trên chính sách.

Khi thông tin chưa minh bạch hóa

Minh bạch là thực hiện chế độ công khai, minh bạch toàn bộ hoạt động quản lý và hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp (DN). "Nếu DN công khai rủi ro, nêu rõ chiến lược đối phó với rủi ro, họ có cơ hội tạo được niềm tin nơi nhà đầu tư. Những người sở hữu cổ phiếu sẽ xem xét khả năng và hy vọng DN ngăn chặn được rủi ro. Họ sẽ giữ lại cổ phiếu thay vì bán tháo". Một khi sự minh bạch và công bố thông tin của DN nhà nước (DNNN) được đảm bảo, kiểm soát nhà nước mới được thực hiện và công chúng mới được an tâm. Qua việc công khai thông tin đầy đủ, kịp thời với các chủ sở hữu và các nhóm lợi ích, Nhà nước và DNNN đề cao sự minh bạch và trách nhiệm của mình. Báo cáo đầy đủ, chi tiết, kịp thời là một yếu tố quan trọng để đánh giá hoàn thành mục tiêu đã đặt

ra của ban giám đốc. Công khai quy trình, hiệu quả hoạt động là nhằm cung cấp động cơ mạnh mẽ về quản trị tốt, kiểm tra ban giám đốc và sử dụng hiệu quả quyền sở hữu.

Hiện nay tại Việt Nam, chế độ báo cáo của DNNN còn quá đơn giản, ít chi tiết, chưa có độ sâu về thông tin. Các DNNN cung cấp thông tin qua báo cáo tài chính (BCTC) và báo cáo thống kê chi nhằm mục đích tuân thủ các tiêu chuẩn bắt buộc, không có ý thức tự nguyện trong công bố thông tin và minh bạch hóa. Nội dung thông tin cung cấp trong BCTC chỉ dừng lại ở những thông tin cung cấp theo quy định, chủ yếu là thông tin tài chính.

Trong khi đó, nhiều thông tin cần thiết cần công khai đều không được chú trọng công bố thông tin của loại hình DN này. Chẳng hạn báo cáo quản lý (của ban giám đốc), các thông tin phi tài chính, về quan hệ sở hữu, về mục tiêu, cách thức đạt được mục tiêu, thực hiện chức năng quản lý nhà nước bên cạnh chức năng kinh doanh... Mặc dù không có tính ràng buộc pháp lý, tự nguyện công bố thông tin đầy đủ sẽ giúp nâng cao tính minh bạch của DN. Chất lượng của các thông tin công bố là một vấn đề khác. Thông tin thiếu trung thực, không phản ánh đúng hiện

trạng làm ảnh hưởng đến chức năng giám sát của Nhà nước đối với DN.

Về cách thức công bố thông tin, chưa có cơ chế DN phải công bố rộng rãi thông tin cho công chúng thông qua website và các phương tiện thông tin đại chúng. Rất ít DNNN công bố BCTC lên website. Việc công bố thông tin vẫn tắt, không đầy đủ, chất lượng thấp cho thấy sự thiếu minh bạch, không đề cao trách nhiệm của DN (ban giám đốc) đối với Nhà nước và công chúng. Một loạt DNNN báo cáo không đúng thực tế về đầu tư, lãi, lỗ trong thời gian qua (như Vinashin, EVN, Petrolimex...) là minh chứng cho sự bất cập này

Một số đề xuất

Một là, Tiếp tục gỡ khó khăn cho doanh nghiệp

Mục tiêu của nước ta giai đoạn này là vẫn tiếp tục ổn định kinh tế vĩ mô để kiềm chế lạm phát thực sự ổn định, tức chấp nhận một thời gian, không đặt mục tiêu tăng trưởng lên trên. Theo đó, năm nay tăng trưởng kinh tế 5 - 5,5% là hợp lý. Muốn ổn định kinh tế vĩ mô có 2 vấn đề cần giải quyết là doanh nghiệp và người tiêu dùng.

Vừa qua, Chính phủ đã có những giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp như giảm lãi suất và tạo cơ chế cho doanh nghiệp cơ cấu lại nợ. Cơ cấu lại nợ lần này khác với trước kia, chủ yếu dùng nguồn lực bên ngoài cho doanh nghiệp đáng được tồn tại. Tuy nhiên, hiện nay nhiều doanh nghiệp bị lỗ, nên chẳng nghĩ đến việc giảm hoặc giãn thuế VAT. Những doanh nghiệp nào vẫn

còn buôn bán, vẫn còn tiêu thụ hàng hóa, việc hỗ trợ thuế VAT được coi như Nhà nước đã hỗ trợ doanh nghiệp vốn với lãi suất 0%. Thực tế việc giảm thuế VAT chúng ta đã làm trong năm 2009, trong điều kiện hiện nay cần tiếp tục để gỡ khó cho doanh nghiệp.

Hệ lụy của nền kinh tế hiện nay là hàng tồn kho đang tăng cao, một mặt do tiêu dùng giảm, sức mua giảm. Vì vậy, phải hỗ trợ cho người dân như giảm thuế thu nhập cá nhân. Bên cạnh đó cần tiếp tục giảm lãi suất khi điều kiện cho phép, bởi khi lãi suất giảm vừa hỗ trợ doanh nghiệp, vừa giải quyết hàng tồn kho, đồng thời khi giảm thuế VAT, giá các mặt hàng cũng giảm sẽ kích thích tăng sức mua của người dân.

Lạm phát vừa qua dù đã có dấu hiệu kiểm soát được nhưng chưa bền vững. Bởi lạm phát chủ yếu do chỉ số lương thực thực phẩm quyết định, trong khi vừa qua thịt heo "bị nạn" với thông tin "siêu nạc", nông dân trúng mùa lúa nhưng giá gạo trên thị trường giảm. Nếu không có những điều này chưa chắc lạm phát giảm sâu. Vì vậy, vấn đề là làm sao bình ổn chỉ số lương thực thực phẩm, đừng để giảm và cũng đừng để lên quá cao. Lạm phát nước ta còn tùy thuộc vào đầu tư cho nông nghiệp, chăn nuôi. Thực tế, giải pháp với ngành nông nghiệp, chăn nuôi lâu nay chưa đột biến, thậm chí để các doanh nghiệp nước ngoài quản lý luôn thức ăn gia súc.

Đây là vấn đề đáng báo động, bởi nếu doanh nghiệp nước ngoài

thôn tính luôn ngành kinh doanh thức ăn gia súc, bán lẻ, chúng ta sẽ mất ngoại tệ. Vì thế cần có giải pháp hỗ trợ, giúp ngành nông nghiệp - ngành chủ lực có tác động mạnh đến lạm phát - giữ được vai trò quan trọng trong ổn định kinh tế vĩ mô.

Hai là, Khôi phục niềm tin

Theo nhiều chuyên gia, niềm tin đang trở lại đối với lĩnh vực tài chính tiền tệ. Cuối năm 2011, hệ thống NHTM đứng trước sự suy yếu buộc NHNN phải dùng nhiều chính sách can thiệp, nên dư nợ liên NH đến cuối năm lên đến 900.000 tỷ đồng, dư nợ cho vay trên huy động đến 116% (trong khi tỷ lệ an toàn 70%), nay tỷ lệ này chỉ còn khoảng 90%.

Đến nay có thể thấy hệ thống NHTM đã an toàn và đây là thời điểm sắp xếp và cấu trúc lại. Chính phủ đang lấy lại niềm tin người dân về vấn đề lạm phát và tỷ giá, nhưng đòi hỏi Chính phủ phải có những thông điệp dài hơi để khôi phục lòng tin với người tiêu dùng nhằm tăng sức mua, tức tăng sự minh bạch.

Bởi hiện nay các tổng công ty nhà nước giữ vai trò chủ đạo quyết định các mặt hàng chiến lược như xăng, điện, nước... nhưng đang thiếu sự minh bạch, khiến người dân hoài nghi về việc liên tục điều chỉnh giá thời gian gần đây. Đã đến lúc gói hỗ trợ của Chính phủ không chỉ về mặt kinh tế mà còn chú ý về mặt tinh thần, trong đó khôi phục lòng tin của người dân và doanh nghiệp.

Để minh bạch hóa cần đẩy nhanh lộ trình cổ phần hóa

doanh nghiệp nhà nước theo mục tiêu Chính phủ đặt ra từ nay đến năm 2015: trong 1.300 doanh nghiệp 100% vốn nhà nước sẽ giữ lại 692 doanh nghiệp, cổ phần hóa 543 doanh nghiệp và cho phá sản 44 doanh nghiệp. Thực tế quá trình cổ phần hóa đang diễn ra chậm chạp làm mất đi nhiều cơ hội.

Từ đây đặt ra mục tiêu cổ phần hóa nhanh, lãi suất giảm, kinh tế vĩ mô ổn định, tăng thu hút đầu tư nước ngoài... là nền tảng để thị trường chứng khoán (TTCK) hồi phục.

TTCK tăng là cơ hội để đẩy nhanh quá trình cổ phần hóa, giúp giải quyết bài toán tăng thu ngân sách nhà nước để thực hiện mục tiêu kinh tế vĩ mô.

Ba là, Doanh nghiệp Việt Nam nên minh bạch tài chính

Tình hình TCDN, nói một cách chung nhất, là tình hình tài sản, nguồn vốn của doanh nghiệp... được thể hiện, lượng hóa qua những chỉ số tài chính khô khan về tài sản, vốn lưu động, các khoản phải thu, phải trả, nợ, nguồn vốn chủ sở hữu, các khoản lợi nhuận... của Công ty tại một thời điểm nào đó. Ngoài ra, tình hình tài chính Công ty còn phải đề cập đến sức mạnh tài chính của Công ty qua giá trị tổng tài sản, nguồn vốn khấu hao, lượng tiền mặt bình quân. Các nhà phân tích TCDN thường quá quen thuộc với việc đọc, hiểu, phân tích các bảng báo tài chính như báo cáo thu nhập, bảng tổng kết tài sản và bảng ngân lưu. Đây là công việc thường xuyên mà kế toán trưởng phải thực hiện mỗi dịp tổng kết

quý, 6 tháng hay kết thúc năm tài chính.

Nhà đầu tư, ngoài việc nhận được các báo cáo thường kỳ của doanh nghiệp còn được cung cấp các báo cáo tài chính được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán độc lập. Trong đó, ngoài các thông số tài chính thông thường như đã nêu trên, còn được các kiểm toán viên đi sâu vào chi tiết các khoản mục lớn về tài sản, các khoản phải thu, phải trả, danh sách các tài sản cố định lớn, giấy tờ pháp lý của các tài sản đó, tình hình biến động của tài sản, nguồn vốn chủ sở hữu trong năm tài chính, các khoản lợi nhuận và tỉ lệ phân bổ vào các quý, cơ cấu nhân sự HĐQT và tỉ lệ vốn góp... Tóm lại, có rất nhiều chi tiết về tình hình TCDN được diễn giải một cách hệ thống, trong sáng và minh bạch theo các chuẩn mực kế toán được công nhận theo hệ thống chuẩn quốc gia và quốc tế.

Vấn đề còn lại là: Cổ đông có được tiếp cận một cách dễ dàng với các tài liệu tài chính của doanh nghiệp và doanh nghiệp có sẵn sàng chịu chi phí để thuê kiểm toán độc lập bên ngoài hay không? Theo quan sát của người viết, ở Việt Nam, các doanh nghiệp chưa sẵn sàng cho việc minh bạch TCDN của mình. Có ít nhất 2 nguyên nhân chính dẫn tới hiện tượng (phổ biến) này. Đó là "" Tâm lý ""phòng thủ"" của các doanh nghiệp đối với các cơ quan quản lý Nhà nước (thuế vụ, công an, quản lý thị trường...). Sự cạnh tranh không lành mạnh giữa các doanh nghiệp khiến các chủ doanh nghiệp phải dè chừng

đối thủ, quyết không khai báo ""nội tình"" của doanh nghiệp cho công chúng đầu tư, nhằm tránh bất lợi về thông tin.

Một cách khách quan, hệ thống khai báo thuế và chính sách thu thuế của ta còn nhiều bất cập. Việc các cơ quan thuế thường bị ""giao"" chỉ tiêu thu thuế cao là áp lực chính đẩy nhiều chuyên viên phụ trách thuế ép doanh nghiệp, bóc tách các chi phí hợp lý hợp lệ để ""tận thu"". Điều này, về mặt chính sách thu thuế là không sai, nhưng về khía cạnh thực tế khiến doanh nghiệp luôn trong tình trạng khai thấp doanh thu, tăng chi phí... để hòng giảm lợi nhuận, từ đó giảm khoản thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cho ngân sách Nhà nước. Từ đó nảy sinh chuyện thường gặp là cảnh ""thỏa hiệp giữa nhân viên tính thuế và lãnh đạo doanh nghiệp mỗi dịp vào ""mùa"" tính thuế. Ai ""biết thì sống"" là câu cửa miệng của nhiều lãnh đạo doanh nghiệp. Đây vừa là kẽ hở về quản lý của Nhà nước, vừa làm môi trường kinh doanh không minh bạch, hình ảnh TCDN bị bóp méo, cổ đông không được thông tin đầy đủ về giá trị, khả năng tạo lợi nhuận của doanh nghiệp...

Tài liệu tham khảo:

Báo cáo thường niên của Bộ KH và ĐT năm 2011.

Kỷ yếu Hội thảo khoa học của phòng Công nghiệp và Thương mại Việt Nam 2011.